

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10/5/2024

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc.

Bà Vũ Thị Thanh Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Diệu Linh, là Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: số nhà A phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

2. **Bị đơn:** anh Phùng Anh C, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, chị H và anh C vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh H trình bày:

Chị H và anh Phùng Anh C kết hôn với nhau tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm danh dự của nhau khiến cho tinh thần chị mệt mỏi, môi trường sống của các con không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Chị và hai con đã về nhà bố mẹ để ở thành phố Đ sinh sống. Nay chị H xác định hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Cường.

Về con chung: Giữa chị H, anh C có hai con tên là Phùng An N1, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2019 và Phùng An N2, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2021. Hiện nay hai con đang ở với mẹ, sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu cả hai con. Về cấp dưỡng cho con, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Giữa chị H và anh C không có. Ngoài ra, các vấn đề khác chị Hương không đề nghị Tòa án giải quyết.

*\* Đối với bị đơn anh Phùng Anh C:* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

*\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị H và anh C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023, không còn quan tâm đến nhau, như vậy mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho ly hôn giữa chị H và anh C. Về con chung: Giữa hai người có hai con chưa thành niên tên là Phùng An N1 và Phùng An N2, hiện tại con đang sinh sống ổn định cùng với mẹ, chị H có công việc và thu nhập ổn định, chị có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Vì vậy, hai con N1 và N2 giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và tài sản, chị H không yêu cầu giải quyết. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn khởi kiện, xử cho chị H ly hôn anh C. Về con chung: giao hai con Phùng An N1 và Phùng An N2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị H và anh C kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Đời sống vợ chồng giữa chị H và anh C không hạnh phúc, hai người đã sống ly thân không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau nữa. Xét thấy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị H ly hôn anh C là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con: Giữa chị H và anh C có hai con chung chưa thành niên tên là Phùng An N1 và Phùng An N2, hiện tại đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Quá trình giải quyết vụ án, anh C đã nhiều lần được báo gọi đến Tòa án làm việc, để thể hiện quan điểm của mình nhưng anh C không đến và không có ý kiến gì về việc nuôi con. Căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, con chung sẽ được giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị H trình bày là không có. Anh C vắng mặt, không có ý kiến về việc giải quyết tài sản, do vậy về tài sản không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Chị H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh C có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

*Vĩ các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Thanh H ly hôn anh Phùng Anh C.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên là Phùng An N1, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2019 và Phùng An N2, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2021 cho đến khi trưởng thành.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con và trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và tài sản chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định theo biên lai số 0000526 ngày 11 tháng 01 năm 2024, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thanh H và anh Phùng Anh C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L, tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Trần Đức Cường**